

Số: 162 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 9 năm 2022

## BÁO CÁO

**Công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo  
và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực 9 tháng đầu năm;  
phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2022**

Kính gửi: Thanh tra Chính phủ

### PHẦN 1 KẾT QUẢ CÔNG TÁC 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

#### I. CÔNG TÁC THANH TRA

- UBND tỉnh Quảng Ngãi đã chỉ đạo toàn ngành Thanh tra tỉnh xây dựng, trình Thủ tướng cùng cấp phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 trên nhiều lĩnh vực, đảm bảo đúng trọng tâm, định hướng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, Thanh tra Chính phủ và UBND tỉnh. Trong 9 tháng đầu năm 2022, toàn ngành đã thực hiện được 95/131 cuộc thanh tra, kiểm tra theo Kế hoạch (*không tính các cuộc kiểm tra chuyên ngành của các phòng, ban trực thuộc UBND cấp huyện*), đạt tỷ lệ 72,5 %.

- Toàn ngành Thanh tra tỉnh đã thực hiện 1.141 cuộc thanh tra, kiểm tra (*bao gồm cả các cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành độc lập*), đã kết thúc và ban hành Kết luận thanh tra của 1.088 cuộc tại 1.884 đơn vị. Qua thanh tra, kiểm tra đã phát hiện sai phạm với tổng số tiền 14.231 triệu đồng và 78.667m<sup>2</sup> đất cùng nhiều sai phạm khác; đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 5.093,5 triệu đồng và 77.901m<sup>2</sup> đất, kiến nghị xử lý khác 9.137,5 triệu đồng và 766,5m<sup>2</sup> đất; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 03 vụ việc có dấu hiệu tội phạm; kiến nghị hoàn thiện 02 cơ chế, chính sách; ban hành 497 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 2.486,9 triệu đồng cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Ngoài ra, trong kỳ đã thực hiện chuyển sang cơ quan điều tra xem xét 01 vụ việc có dấu hiệu tội phạm đã Kết luận thanh tra ở kỳ trước; 02 vụ việc có dấu hiệu tội phạm thông qua hoạt động rà soát các Kết luận thanh tra kinh tế - xã hội năm 2020. Kết quả cụ thể như sau:

#### 1. Thanh tra hành chính

##### a) Kết quả thanh tra

Toàn ngành thực hiện 77 cuộc thanh tra, kiểm tra hành chính, đã ban hành kết luận 51 cuộc tại 108 đơn vị, phát hiện sai phạm với tổng số tiền 7.077,5 triệu đồng và 58.467m<sup>2</sup> đất cùng nhiều sai phạm khác. Qua thanh tra

đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 3.077,3 triệu đồng và 57.701m<sup>2</sup> đất, kiến nghị xử lý khác 4.000,2 triệu đồng và 766,5m<sup>2</sup> đất; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 03 vụ việc có dấu hiệu tội phạm; kiến nghị hoàn thiện 01 cơ chế, chính sách cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác. Trong đó:

- Thanh tra tỉnh tiếp tục thực hiện 09 cuộc thanh tra, kiểm tra kỳ trước chuyển sang (kết quả: đã trình Chủ tịch UBND tỉnh 02 dự thảo Kết luận thanh tra, trong đó: Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành kết luận của 01 cuộc<sup>1</sup>, chỉ đạo Thanh tra tỉnh hoàn chỉnh lại dự thảo 01 cuộc<sup>2</sup>; Chánh Thanh tra ban hành 06 kết luận của 04 cuộc thanh tra<sup>3</sup>; báo cáo kết quả kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật và kết luận, chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Nghĩa Hành liên quan đến vụ việc tại xã Hành Dũng, huyện Nghĩa Hành; đã kết thúc thanh tra trực tiếp, đang báo cáo kết quả thanh tra và dự thảo Kết luận thanh tra 02 cuộc<sup>4</sup>); đồng thời, triển khai 03 cuộc thanh tra theo kế hoạch năm 2022<sup>5</sup>. Đối với các cuộc thanh tra, kiểm tra đã ban hành kết luận, báo cáo phát hiện sai phạm với tổng số tiền 4.874,2 triệu đồng; qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi 2.185,4 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 2.688,8 triệu đồng; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 01 vụ việc<sup>6</sup> có dấu hiệu tội phạm; kiến nghị hoàn thiện 01 cơ chế, chính sách<sup>7</sup> cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

- Thanh tra các sở, ban ngành thực hiện 14 cuộc thanh tra, đã ban hành kết luận của 04 cuộc tại 19 đơn vị, phát hiện sai phạm với số tiền 33,2 triệu đồng. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách nhà nước 33,2 triệu đồng và nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác.

<sup>1</sup> Thanh tra việc thực hiện chính sách hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng đối với hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo vùng miền núi tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>2</sup> Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng đối với Dự án Kè và Khu dân cư Nam Sông Vệ

<sup>3</sup> (1) Thanh tra việc sử dụng quỹ bảo hiểm y tế, mua sắm trang thiết bị y tế và vật tư tiêu hao, đầu thầu thuốc chữa bệnh (Kết luận đối với: Bệnh viện Đa khoa tỉnh, Sở Y tế, các huyện: Sơn Tịnh, Nghĩa Hành); (2) Thanh tra trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc chấp hành pháp luật về: cấp phép, quản lý và khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; thanh tra việc chấp hành pháp luật trong khai thác khoáng sản và nghĩa vụ tài chính tại 05 điểm mỏ; (3) Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng đối với các Dự án: Kênh trạm bơm 3, Kênh vượt cấp kênh N2 và Kênh đập dâng Xã Diệu; (4) Thanh tra việc thực hiện pháp luật về đầu tư công trên địa bàn huyện Nghĩa Hành.

<sup>4</sup> Thanh tra tại Chi cục Kiểm lâm tỉnh; Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng và khai thác quỹ đất đối với Dự án Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư trục đường Bàu Giang - Cầu Mới.

<sup>5</sup> 02 cuộc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật, chế độ, chính sách, văn bản hướng dẫn của cơ quan chức năng; quyền và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí để đầu tư, mua sắm trang thiết bị, vật tư y tế, sinh phẩm, kit xét nghiệm, vắc xin, thuốc phòng, chống dịch Covid-19 và liên doanh, liên kết trang thiết bị y tế (đã kết luận thanh tra tại 01 đơn vị); Thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đầu tư, đất đai, xây dựng đối với Dự án Khu dịch vụ chất lượng cao Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

<sup>6</sup> Vụ việc liên quan đến việc lựa chọn nhà thầu trong đấu thầu thuốc tại Sở Y tế.

<sup>7</sup> Kiến nghị đề xuất ban hành định mức đặc thù áp dụng đối với các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trên địa bàn tỉnh, trong đó có định mức vận khuôn tường kênh cho phù hợp thực tế.

- Thanh tra cấp huyện thực hiện 51 cuộc thanh tra, đã ban hành kết luận 32 cuộc tại 63 đơn vị, phát hiện sai phạm với tổng số tiền 2.170,1 triệu đồng và 58.467m<sup>2</sup> đất. Qua thanh tra đã kiến nghị thu hồi 858,7 triệu đồng và 57.701m<sup>2</sup> đất; kiến nghị xử lý khác 1.311,4 triệu đồng và 766,5m<sup>2</sup> đất cùng nhiều biện pháp khắc phục, chấn chỉnh khác; kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 02 vụ việc<sup>8</sup> có dấu hiệu tội phạm.

*Kết quả thanh tra cụ thể trên một số lĩnh vực có các Phụ lục số: 03/TTr, 04/TTr, 05/TTr kèm theo.*

#### b) Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra

Toàn ngành Thanh tra tỉnh đã đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện 110 Kết luận thanh tra hành chính và quyết định xử lý về thanh tra; qua đó đã thu hồi nộp ngân sách 1.323,7/2.964,4 triệu đồng và 63.174/140.760m<sup>2</sup> đất.

c) Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng (PCTN)

Trong 9 tháng đầu năm 2022, toàn ngành Thanh tra tỉnh đã thực hiện 30 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN tại 42 đơn vị; đã ban hành kết luận thanh tra của 19 cuộc tại 25 đơn vị, phát hiện 17 đơn vị có sai phạm. Qua thanh tra đã kịp thời chấn chỉnh những khuyết điểm, tồn tại, thiếu sót, vi phạm pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN<sup>9</sup>.

## 2. Thanh tra chuyên ngành

### a) Kết quả thanh tra

Thực hiện 1.064 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, đã ban hành kết luận đối với 1.037 cuộc đối với 1.776 cá nhân, tổ chức trên nhiều lĩnh vực; phát hiện sai phạm với số tiền 7.153,4 triệu đồng và 20.200m<sup>2</sup> đất. Qua

<sup>8</sup> Vụ ông Huỳnh Văn Như, nguyên Chủ tịch UBND xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái quy định pháp luật để trục lợi, gây thất thoát ngân sách Nhà nước; vụ ông Nguyễn Văn Vinh, nguyên Chủ tịch UBND xã và ông Đỗ Văn Hoa, nguyên công chức Địa chính – Xây dựng xã Bình An, huyện Bình Sơn lợi dụng chức vụ, quyền hạn để xác nhận, đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không đúng đối tượng

<sup>9</sup> Trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo: trách nhiệm của một số người đứng đầu cấp xã về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo còn hạn chế; người đứng đầu một số cơ quan, đơn vị chưa kịp thời ban hành Lịch tiếp công dân định kỳ ngay từ đầu năm, chưa chấp hành lịch tiếp công dân định kỳ, còn ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới; có nơi còn chưa thực hiện đúng quy định về việc phân công cho công chức làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn; việc ghi chép cập nhật thông tin và số xử lý đơn thư chưa đầy đủ; công chức được giao nhiệm vụ xử lý đơn khai thác, phân loại nội dung đơn chưa chính xác; theo dõi, đôn đốc sau tiếp công dân chưa đầy đủ; việc giải quyết chế độ bồi dưỡng cho người làm công tác tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh có nơi còn chưa thực hiện đúng quy định... ..; trong công tác PCTN: Một số địa phương không xây dựng Kế hoạch PCTN hoặc có xây dựng nhưng chưa cụ thể để làm cơ sở triển khai thực hiện, việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN còn hình thức, hiệu quả chưa cao, việc chấp hành chế độ báo cáo về công tác PCTN có nơi còn thực hiện không đúng quy định ...

thanh tra đã kiến nghị thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 2.016,2 triệu đồng và 20.200m<sup>2</sup> đất, kiến nghị xử lý khác 5.137,3 triệu đồng, ban hành 497 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.486,9 triệu đồng cùng nhiều biện pháp xử lý vi phạm khác, kiến nghị sửa đổi 01 cơ chế, chính sách<sup>10</sup>. Ngoài ra, trong kỳ đã thực hiện chuyển sang cơ quan điều tra xem xét 01 vụ việc có dấu hiệu tội phạm đã Kết luận thanh tra ở kỳ trước<sup>11</sup>.

#### b) Kết quả thực hiện Kết luận thanh tra

Trong 9 tháng đầu năm 2022, qua theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các kết luận, kiến nghị xử lý qua hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đã thu hồi vào ngân sách nhà nước 1.181,4 triệu đồng (*trong đó: thu hồi tiền sai phạm phát hiện qua công tác thanh tra 294,8 triệu đồng, thu hồi tiền xử phạt vi phạm hành chính 886,6 triệu đồng*). Ngoài ra, qua hoạt động rà soát các Kết luận thanh tra kinh tế - xã hội, đã kiến nghị chuyển cơ quan điều tra xem xét 02 vụ việc<sup>12</sup> đã kết luận trong năm 2020.

### 3. Kết quả xây dựng, hoàn thiện thể chế và tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và PCTN

UBND tỉnh đã triển khai, quán triệt và tổ chức thi hành kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN, tiêu cực; đồng thời, ban hành 04 văn bản<sup>13</sup> quy phạm pháp luật và 22 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo quản lý nhà nước về các lĩnh vực thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Thanh tra tỉnh xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi hoặc thay thế Quyết định số 61/2014/QĐ-UBND ngày 15/12/2014 của UBND tỉnh ban hành Quy chế đối thoại trong giải quyết khiếu nại hành chính trên địa bàn tỉnh để tham

<sup>10</sup> Kiến nghị tham mưu ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 24/2010/QĐ-UBND ngày 15/10/2010 của UBND tỉnh ban hành quy định về phân cấp, cấp phát, quản lý nguồn kinh phí thực hiện Pháp lệnh Ưu đãi Người có công với cách mạng và người trực tiếp tham gia kháng chiến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

<sup>11</sup> Vụ việc liên quan đến công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án Khu Dân cư Đồng Dinh, huyện Nghĩa Hành theo Kết luận thanh tra số 5764/KL-STNMT ngày 29/11/2021 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

<sup>12</sup> Vụ việc sai phạm trong công tác quản lý vốn các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia và các dự án được Nhà nước đầu tư liên quan đến công tác an sinh xã hội của huyện Ba Tơ (*tại Kết luận số 05/KL-STC ngày 23/11/2020 của Giám đốc Sở Tài chính*) và vụ việc sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về công tác đầu tư xây dựng và chất lượng công trình sửa chữa cơ sở Trường Huỳnh Thúc Kháng (cũ) thành Trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Nghĩa Hành (*tại Kết luận thanh tra số 01/KLTT-SXD ngày 13/8/2020 của Giám đốc Sở Xây dựng*).

<sup>13</sup> (1) Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 07/6/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 35/2021/QĐ-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh; (2) Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 ban hành quy định về tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi, tiếp nhận và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, tranh chấp đất đai gửi đến lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh và Trụ sở tiếp công dân tỉnh Quảng Ngãi; (3) Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 ban hành Quy chế tổ chức đối thoại với người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp với Nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (4) Quyết định 31/2022/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 ban hành Quy định về thụ lý và giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

muu UBND tỉnh ban hành đảm bảo phù hợp với quy định mới (*hiện nay, Thanh tra tỉnh đã xây dựng, đang lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị*). Các sở, ngành, địa phương đã ban hành 124 văn bản để triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình.

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và PCTN đã được UBND tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện thường xuyên bằng nhiều biện pháp thiết thực. Trong những tháng đầu năm 2022, tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi diễn biến phức tạp nên hoạt động tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh chủ yếu thực hiện thông qua các hình thức công khai trên công/trang thông tin nội cơ quan, gửi văn bản giấy, phổ biến tại cuộc họp cơ quan, sinh hoạt chi bộ, hội, đoàn thể... Các sở, ban ngành và địa phương đã tổ chức 17 lớp/đợt tập huấn, tuyên truyền pháp luật về thanh tra, tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và PCTN, với sự tham gia của 950 lượt người.

Tiếp tục chỉ đạo Thanh tra tỉnh mua và cấp phát Báo Thanh tra đến Ban thanh tra nhân dân của 173/173 xã, phường, thị trấn; Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh và Báo Quảng Ngãi tham dự và đưa tin đầy đủ các buổi tiếp công dân định kỳ của tỉnh, kết quả giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo có tính chất điển hình, nhiều tin, bài viết về công tác PCTN đã góp phần nâng cao nhận thức pháp luật khiếu nại, tố cáo, PCTN cho cán bộ, nhân dân.

#### 4. Các nhiệm vụ khác có liên quan

- UBND tỉnh đã chỉ đạo tiếp tục tổ chức thực hiện nghiêm Kế hoạch số 4074/KH-UBND về thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 17/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp<sup>14</sup>; Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, đảm bảo an sinh xã hội ứng phó với đại dịch Covid-19.

- Chỉ đạo Thanh tra tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai nhiệm vụ công tác thanh tra năm 2022; phát động thi đua trong toàn Ngành Thanh tra tỉnh năm

<sup>14</sup> Ứng dụng phần mềm theo dõi và hỗ trợ xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra; công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của Thanh tra tỉnh kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo xử lý trùng lặp đối với xử lý 134 doanh nghiệp có dấu hiệu trùng lặp trong kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 (*có 09 sở, ngành và 06 huyện, thị xã, thành phố điều chỉnh kế hoạch thanh tra để tránh trùng lặp*; Chủ tịch UBND tỉnh đã có Công văn số 18/UBND-NC ngày 05/01/2022 chỉ đạo xử lý); công khai Kế hoạch thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp năm 2022 và kết quả xử lý chồng chéo, trùng lặp lên Cổng Thông tin điện tử của UBND tỉnh. Ngoài ra, qua rà soát Kế hoạch thanh tra của Thanh tra Ủy ban Dân tộc (số 738/QĐ-UBND ngày 02/11/2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc phê duyệt Kế hoạch công tác thanh tra năm 2022 của Ủy ban Dân tộc) và Kế hoạch thanh tra của Thanh tra tỉnh (*Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 22/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh*), phát hiện có sự trùng lặp về đối tượng thanh tra và nguy cơ trùng lặp về nội dung, thời gian thanh tra giữa Thanh tra các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Xây dựng và Thanh tra Ban Dân tộc tỉnh với Thanh tra Ủy ban Dân tộc và Thanh tra tỉnh tại UBND các huyện: Sơn Hà, Trà Bồng, Sơn Tây, đã chỉ đạo Thanh tra tỉnh đã đề nghị Giám đốc các Sở: Xây dựng, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính và Trưởng Ban Dân tộc tỉnh ban hành quyết định điều chỉnh kế hoạch, không tiến hành thanh tra tại UBND các huyện: Sơn Hà, Trà Bồng, Sơn Tây.

2022; chỉ đạo tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung kiến nghị được nêu tại Báo cáo số 1796/BC-TTCTP ngày 20/7/2017 của Thanh tra Chính phủ về kết quả kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra số 332/KL-TTCTP ngày 10/02/2015 của Thanh tra Chính phủ.

- Chỉ đạo chuẩn bị nội dung và hồ sơ, tài liệu phục vụ làm việc với Đoàn Thanh tra của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại tỉnh Quảng Ngãi liên quan đến việc lựa chọn sách giáo khoa.

- Chỉ đạo Thanh tra tỉnh đề xuất với Thanh tra Chính phủ nội dung xây dựng định hướng Chương trình thanh tra năm 2023; thực hiện rà soát các Kết luận thanh tra kinh tế - xã hội năm 2021 đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ; qua đó đã kịp thời chỉ đạo toàn Ngành thanh tra chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện công tác thanh tra.

## **II. KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN, XỬ LÝ ĐƠN VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

### **1. Công tác tiếp công dân**

Trong 9 tháng đầu năm 2022, các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp 3.251 lượt/3.463 người/3.109 vụ việc<sup>15</sup>, giảm 12,98% so với cùng kỳ năm 2021; trong đó, có 09 lượt đoàn đông người của 06 vụ việc phát sinh đến nơi tiếp công dân của các cấp, các ngành. Ngoài ra, phát sinh 02 vụ việc đông người gây cản trở hoạt động của các doanh nghiệp<sup>16</sup>.

Trách nhiệm tiếp công dân của người đứng đầu các cấp, các ngành tiếp tục được nâng lên nhưng vẫn còn tình trạng ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới tiếp công dân<sup>17</sup>. Qua tiếp công dân, cơ quan hành chính các cấp đều đã ban hành văn bản thông báo ý kiến kết luận, chỉ đạo giải quyết, giao nhiệm vụ cho cơ quan chức năng xem xét, giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền.

### **2. Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn**

<sup>15</sup> Trong đó, tiếp thường xuyên 2.493 lượt/2.576 người/2.261 vụ việc; tiếp định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng 697 lượt/804 người/652 vụ việc; ủy quyền tiếp định kỳ và đột xuất của Lãnh đạo 61 lượt/83 người/59 vụ việc.

<sup>16</sup> (1) Vào khoảng cuối tháng 3/2022, hàng chục hộ dân xã Bình Đông, huyện Bình Sơn dựng lều, tập kết đồ vật, tạo chướng ngại vật cản trở trước Cổng số 2 của Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất, dẫn tới tình trạng xô xát, va chạm với nhóm bảo vệ của Công ty, tạo nên khung cảnh hỗn loạn, mất an ninh trật tự. Các hộ dân này bức xúc với tình trạng ô nhiễm môi trường và việc đất đai, các tài sản gắn liền với đất thuộc dự án Hòa Phát Dung Quất 2 chưa được đền bù, chậm triển khai việc tái định cư, người dân phải sinh hoạt tạm bợ trong thời gian dài. Ngoài ra, các hộ dân còn bức xúc với việc Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất có dấu hiệu chèn ép khi cấm công nhân các nhà thầu phụ thuê trọ, ăn uống và mua bán thực phẩm tại các quán hàng của người dân, khiến đời sống người dân càng thêm khó khăn. (2) Một số hộ dân ở thôn Sơn Trà, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn đến trước cổng của Công ty Cổ phần xi măng Miền Trung tự tập, ngăn cản không cho xe ra, vào Nhà máy xi măng Đại Việt - Dung Quất, UBND xã Bình Đông cùng với các Hội đoàn thể xã đã đến hiện trường phối hợp với Công ty Cổ phần xi măng Miền Trung tuyên truyền, vận động sau đó người dân ra về.

<sup>17</sup> Tỷ lệ các kỳ ủy quyền cho cấp phó, cấp dưới tiếp công dân chỉ chiếm 13,7% trong tổng số kỳ Thủ trưởng tiếp.

Các cơ quan hành chính trong tỉnh tiếp nhận 5.845 đơn, giảm 16,5% so với cùng kỳ năm 2021. Đã xử lý 5.827 đơn; trong đó có 4.730 đơn đủ điều kiện xử lý (gồm: 436 đơn khiếu nại, 178 đơn tố cáo, 4.116 đơn kiến nghị, phản ánh), đã được: chuyển đến cơ quan có thẩm quyền 1.375 đơn, đơn đốc cấp dưới giải quyết 88 đơn, trả lại và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền đối với 324 đơn, thụ lý và giải quyết đối với 2.943 đơn các loại thuộc thẩm quyền; còn 1.097 đơn không đủ điều kiện xử lý đã lưu đơn (do trùng lặp, không rõ địa chỉ, mạo danh, nặc danh...).

### 3. Kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền

Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp đã giải quyết 232/262 vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 88,5%, trong đó:

#### a) Giải quyết khiếu nại

Đã giải quyết 164/176 vụ khiếu nại thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 93,2%. Trong đó, có 19 vụ qua giải thích thuyết phục công dân đã rút khiếu nại, còn lại 145 vụ giải quyết bằng quyết định, kết quả có 135 khiếu nại sai; 07 khiếu nại đúng; 03 khiếu nại có đúng, có sai. Qua giải quyết đã bảo vệ quyền lợi cho 10 người với số tiền 11 triệu đồng và hủy bỏ các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ban hành không đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục.

#### b) Giải quyết tố cáo

Đã giải quyết 68/86 vụ tố cáo thuộc thẩm quyền, đạt tỷ lệ 79,1%. Trong đó, có 08 vụ việc qua giải thích chính sách, pháp luật công dân đã tự nguyện rút tố cáo, còn lại 60 vụ việc đã xem xét giải quyết, kết quả có 01 tố cáo đúng, 53 tố cáo sai, 06 tố cáo có đúng, có sai. Qua giải quyết đã bảo vệ quyền lợi cho 07 cá nhân, kiến nghị xử lý trách nhiệm đối với 05 cán bộ, công chức có sai phạm.

### 4. Kết quả kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát, giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp, kéo dài; kiện toàn Tổ giúp việc cho Tổ công tác chỉ đạo giải quyết một số vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh được thành lập theo Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/4/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh. Tổ công tác 571 đã lập kế hoạch kiểm tra, rà soát đối với 17 vụ việc đông người, phức tạp thuộc thẩm quyền của tỉnh, giải quyết đến nay cơ bản đã xong đối với 06 vụ việc; đang giải quyết 11 vụ việc, trong đó có 06 vụ việc đã có những tiến triển mới trong chỉ đạo xử lý và tổ chức thực hiện nhiều khả năng sẽ giải quyết kết thúc được trong thời gian tới; còn 05 vụ việc đang rà soát. Các vụ việc đang kiểm tra, rà soát, lãnh đạo UBND tỉnh đều đã có văn bản chỉ đạo đường hướng xử lý bước đầu để các cơ quan liên quan triển khai thực hiện

Ngoài ra, Tổ công tác 571 đã tổng hợp, gửi danh sách, đơn đốc giải quyết đối với 42 vụ việc thuộc phạm vi rà soát, giải quyết của Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố. Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố đã lập kế hoạch chi tiết đối với từng vụ việc; đến nay đã có kết quả giải quyết dứt điểm đối với 18 vụ việc; đang giải quyết 24 vụ việc, trong đó: đã thực hiện các biện pháp để xử lý cơ bản ổn định tình, đối với 06 vụ việc, tiếp tục kiểm tra, rà soát đối với 18 vụ việc còn lại.

### III. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỰC

#### 1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị trực thuộc tỉnh đã quán triệt, triển khai kịp thời chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về PCTN; đã tổ chức thực hiện 17 lượt tuyên truyền pháp luật về PCTN cho 950 lượt người, phát hành 95 tài liệu. UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật<sup>18</sup>, đã thực hiện bãi bỏ một số văn bản không còn phù hợp<sup>19</sup>, các cơ quan, đơn vị tham mưu tiếp tục thực hiện theo kế hoạch đề ra; chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện công tác đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng cấp tỉnh năm 2021.

#### 2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) *Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động:* UBND tỉnh đã công khai chương trình công tác năm 2022 với 279 nội dung<sup>20</sup>; các nội dung lãnh đạo, chỉ đạo, kết quả thực hiện nhiệm vụ của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị về các lĩnh vực tài chính ngân sách, công tác cán bộ, chế độ, chính sách, đầu tư, xây dựng... đều thực hiện công khai theo quy định. Trong kỳ, thực hiện 13 cuộc thanh tra, kiểm tra về công khai minh bạch tại 18 đơn vị, có 03 đơn vị có vi phạm; ban hành 11 văn bản tổ chức kiểm tra thông tin phản ánh do cơ quan báo chí, doanh nghiệp cung cấp.

b) *Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ:* UBND tỉnh đã công bố công khai quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020<sup>21</sup> và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022<sup>22</sup>; thực hiện phân cấp thẩm quyền ban

<sup>18</sup> Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 25/1/2022 về việc kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

<sup>19</sup> Gồm: Quyết định số 07/2022/QĐ-UBND ngày 15/02/2022 bãi bỏ Quyết định số 13/2010/QĐ-UBND ngày 02/6/2010 của UBND tỉnh ban hành Quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế và chế độ chi tiêu tiếp khách tại tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 30/2022/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 bãi bỏ một số nội dung một số nội dung của Quy chế Thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 20/9/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;...

<sup>20</sup> Tại Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 31/12/2021.

<sup>21</sup> Tại Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 13/01/2022

<sup>22</sup> Tại Quyết định số 22/QĐ-UBND ngày 11/01/2022



hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi<sup>23</sup>. UBND tỉnh đã ban hành 08 văn bản quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ<sup>24</sup>; tiến hành thanh tra, kiểm tra phát hiện 12 đơn vị/23 đơn vị có sai phạm, kiến nghị xử lý 402,51 triệu đồng.

*c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn:*

UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện nghiêm túc các biện pháp nâng cao văn hóa, đạo đức công vụ và ngăn ngừa vi phạm về văn hóa, đạo đức công vụ<sup>25</sup>; có 39/39 sở, ban ngành, địa phương ban hành cụ thể hóa các quy định về quy tắc ứng xử, tiếp tục thực hiện nghiêm túc các biện pháp và ngăn ngừa vi phạm về văn hóa, đạo đức công vụ. Trong kỳ, tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử tại 04 cơ quan, chưa phát hiện sai phạm.

*d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn:* Trong kỳ, có 23 cơ quan đã tiến hành chuyển đổi vị trí công tác đối với 168 công chức, viên chức<sup>26</sup>, luân chuyển 27 vị trí lãnh đạo theo đúng kế hoạch.

*đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:* UBND tỉnh đã ban hành 03 văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính<sup>27</sup>;

<sup>23</sup> Tại Quyết định số 09/2022/QĐ-UBND ngày 22/02/2022

<sup>24</sup> Một số văn bản nổi bật: Quyết định số 77/2021/QĐ-UBND ngày 17/12/2021 về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 80/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 Ban hành đơn giá cây trồng để thực hiện việc bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2022; Quyết định số 83/2021/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 Về việc ban hành Bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 về phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chế độ mai táng phí cho các đối tượng theo các Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg và số 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 673/QĐ-UBND ngày 26/5/2022 Danh mục tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng của ngành giáo dục và đào tạo tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 983/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 về việc ban hành giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước áp dụng đối với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi...

<sup>25</sup> Công văn số 1732/UBND-NC ngày 19/4/2021 về các biện pháp nâng cao văn hóa công vụ và tăng cường cơ sở pháp lý ngăn ngừa những vi phạm về văn hóa công vụ

<sup>26</sup> BQL các dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh 3 người; Sở Giáo dục và Đào tạo 2 người; Sở Giao thông vận tải 6 người; Sở Nội vụ 4 người; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 15 người; Sở Tài chính 6 người; Sở Tài nguyên và Môi trường 1 người; Sở Thông tin và truyền thông 2 người; Sở Tư pháp 1 người; Sở Xây dựng 7 người; Sở Y tế 3 người; Văn phòng UBND tỉnh 1 người; UBND huyện Ba Tơ 10 người; UBND huyện Bình Sơn 7 người; UBND huyện Đức Phổ 6 người; UBND huyện Lý Sơn 6 người; UBND huyện Minh Long 3 người; UBND huyện Mộ Đức 14 người; UBND huyện Nghĩa Hành 14 người; UBND huyện Sơn Hà 34 người; UBND huyện Sơn Tịnh 16 người; UBND huyện Trà Bồng 6 người; Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Hàn Quốc - Quảng Ngãi 1 người.

<sup>27</sup> Cụ thể: Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2022 tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 ban hành Kế hoạch hành động và triển khai phong trào thi đua "Đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021-2025";

thành lập Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh<sup>28</sup>; công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích<sup>29</sup>; tuyên truyền cải cách hành chính năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi<sup>30</sup>; ban hành Kế hoạch nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) cấp tỉnh giai đoạn 2022-2025 của tỉnh<sup>31</sup>; đang thực hiện 2.049 thủ tục hành chính trên địa bàn toàn tỉnh<sup>32</sup> và thực hiện công khai đầy đủ trên cổng thông tin điện tử của cơ quan, địa phương<sup>33</sup>; ban hành 21 quyết định công bố mới, sửa đổi và bãi bỏ, thay thế, rút gọn thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành<sup>34</sup>; nhiệm vụ phát triển chính quyền điện tử hướng tới chính quyền số và chuyển đổi số tỉnh năm 2022<sup>35</sup>; truyền thông về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2022-2025<sup>36</sup>; 100% các cơ quan, đơn vị thực hiện trả lương qua tài khoản ngân hàng; triển khai thực hiện Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi<sup>37</sup>.

e) *Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập:* UBND tỉnh đã phổ biến, triển khai Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; phê duyệt kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2022 của Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi<sup>38</sup>. Trong kỳ, có 3.645/3.645 người đã thực hiện kê khai và công khai theo quy định; các cơ quan kiểm soát tài sản thu nhập trên địa bàn tỉnh đang triển khai thực hiện xác minh tài sản thu nhập của người thuộc diện kê khai hàng năm theo định hướng của Thanh tra Chính phủ.

### 3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) *Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng:* Trong kỳ, phát hiện 02 vụ việc có dấu hiệu hành vi tham nhũng<sup>39</sup> và đã chuyển cơ quan cảnh sát điều

<sup>28</sup> Tại Quyết định số 1258/QĐ-UBND ngày 22/12/2021

<sup>29</sup> Tại Quyết định số 319/QĐ-UBND ngày 15/03/2022

<sup>30</sup> Tại Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 03/3/2022

<sup>31</sup> Tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 20/4/2022

<sup>32</sup> Trong đó: 1.578 TTHC của sở, ngành; 325 TTHC của cấp huyện và 119 TTHC của cấp xã

<sup>33</sup> <https://motcua.quangngai.gov.vn>

<sup>34</sup> Tại các văn bản như: Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 22/12/2021 Về việc phê duyệt Chương trình chuyển giao, đổi mới công nghệ, phát triển thị trường khoa học - công nghệ và doanh nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2030; Quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 9/2/2022 Ban hành Quy chế quản lý, vận hành thử nghiệm Trung tâm điều hành thông minh tỉnh Quảng Ngãi;

<sup>35</sup> Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 27/7/2022;

<sup>36</sup> Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 02/8/2022

<sup>37</sup> Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 13/9/2022.

<sup>38</sup> Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 25/7/2022.

<sup>39</sup> Vụ Lợi dụng chức vụ quyền hạn cố ý làm trái quy định để vụ lợi tại UBND xã Đức Hiệp, Mộ Đức; vụ có dấu hiệu vi phạm về tội tham nhũng trong việc chi trả tiền hỗ trợ covid-19 tại UBND xã Bình Phước, Bình Sơn.

tra. Không có tài sản tham nhũng được thu hồi và người đứng đầu bị xử lý trách nhiệm.

b) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng: Các cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân đang xem xét 10 vụ<sup>40</sup>.

#### **4. Kết quả PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:**

Có 06 đơn vị ngoài nhà nước<sup>41</sup> đã triển khai các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật PCTN đến người lao động trong đơn vị và thực hiện công khai, minh bạch các nội dung theo quy định pháp luật, đã xây dựng quy chế, quy định kiểm tra, kiểm soát trong nội bộ đơn vị ...

#### **5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong PCTN:**

UBND tỉnh, các sở, ban ngành, địa phương và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, huyện tiếp tục thực hiện phối hợp theo Quy chế phối hợp trong công tác PCTN đã được ký kết<sup>42</sup>; các trường học, cơ sở giáo dục đào tạo đã đưa nội dung PCTN vào giảng dạy ở các cơ sở giáo dục, đào tạo (từ cấp trung học phổ thông trở lên); từng cơ quan, đơn vị đã tạo điều kiện đề Ban thanh tra nhân dân phát huy vai trò trong hoạt động PCTN. Cơ quan báo chí, truyền thông trên địa bàn tỉnh đã tích cực tham gia tuyên truyền pháp luật về PCTN, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh đã dành thời lượng để tuyên truyền trên 2 kênh phát thanh và truyền hình; Báo Quảng Ngãi đã mở chuyên mục Pháp luật và Đời sống trên số thứ 3 vào tuần 3 hàng tháng, An ninh - Trật tự trên số báo thứ 5 vào tuần thứ 2 và thứ 4 hàng tháng, Tòa soạn và Ban đọc; Báo Quảng Ngãi điện tử ([www.baoquangngai.vn](http://www.baoquangngai.vn)) đăng các tin, bài, ảnh về công tác PCTN, phản ánh những hành vi, hiện tượng tham nhũng.

<sup>40</sup> Cơ quan cảnh sát điều tra đang xử lý 05 vụ: tại UBND phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi; tại Hội Liên hiệp phụ nữ huyện Mộ Đức; tại UBND xã Bình Đông, huyện Bình Sơn; vụ tại UBND xã Đức Hiệp, Mộ Đức; tại UBND xã Bình Phước, Bình Sơn.

Thực hiện truy tố 02 vụ: tại UBND xã Ba Xa, huyện Ba Tơ; tại UBND xã Bình Trung, huyện Bình Sơn.

Tòa án đã xét xử 02 vụ: tại UBND xã Hành Dũng huyện Nghĩa Hành; tại Phòng Lao động, Thương binh và xã hội, một số UBND xã, phường thuộc thành phố Quảng Ngãi (chuyển sang tội danh lừa đảo chiếm đoạt tài sản); đang xem xét 01 vụ: tại Hợp tác xã chuyên canh mía kết hợp chăn nuôi Tù Sơn, Đức Lân, Mộ Đức.

<sup>41</sup> Công ty Cổ phần Môi trường Đô thị Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn; Công ty Cổ phần Nông sản thực phẩm Quảng Ngãi; Công ty Cổ phần Thủy điện Nước Trong; Hội Chữ thập đỏ tỉnh (giảm 01 đơn vị so với báo cáo trước đây do UBND tỉnh đã giải thể Quỹ Dầu tư phát triển tỉnh tại Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 24/8/2022).

<sup>42</sup> Cấp tỉnh ký tại Quy chế phối hợp Số 02/QCPH-UBND-MTTQ ngày 24/3/2021; 13/13 UBND cấp huyện đã ký kết.

## 6. Hợp tác quốc tế về PCTN: Không có.

### IV. Kết quả thực hiện Nghị quyết số 32-NQ/BCSD ngày 15/02/2022 của Ban Cán sự đảng Thanh tra Chính phủ lãnh đạo công tác kiểm tra năm 2022

Đảng ủy Thanh tra tỉnh đã triển khai quán triệt Nghị quyết số 32-NQ/BCS đến toàn thể đảng viên, công chức, người lao động Thanh tra tỉnh. Đồng thời, đã ban hành Kế hoạch kiểm tra, giám sát của Đảng ủy năm 2022, có nội dung kiểm tra, giám sát các nội dung tại Nghị quyết số 32-NQ/BCS; theo đó, việc thực hiện kiểm tra sẽ thực hiện vào 03 tháng cuối năm 2022.

## PHẦN 2

### NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

#### 1. Về công tác thanh tra

Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 của các cấp, các ngành được phê duyệt đảm bảo đúng định hướng của Thủ tướng Chính phủ, hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ và chỉ đạo, điều hành của Tỉnh ủy, UBND tỉnh; linh hoạt trong thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 đảm bảo góp phần thực hiện có hiệu quả “mục tiêu kép” của tỉnh. Chỉ đạo thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt trong việc yêu cầu công khai quy trình thanh tra, kiểm tra, kết luận, kết quả xử lý vi phạm; tăng cường công tác thanh tra công vụ; thực hiện nghiêm việc xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp, góp phần làm minh bạch, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và khởi nghiệp của tỉnh. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh thực hiện tương đối hiệu quả thiết chế giám sát hoạt động của Đoàn thanh tra và thẩm định dự thảo Kết luận thanh tra nhằm nâng cao chất lượng công tác thanh tra cũng như Kết luận thanh tra tại Thanh tra tỉnh.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan chậm phê duyệt kế hoạch thanh tra theo thời hạn luật định, cá biệt có một số huyện không phê duyệt kế hoạch kiểm tra đối với doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện; trước khi phê duyệt kế hoạch không gửi lấy ý kiến của Thanh tra tỉnh; một số cơ quan thanh tra chưa chú trọng đến việc cập nhật vào Phần mềm hỗ trợ, xử lý chồng chéo thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp; do vậy, hiệu quả sử dụng Phần mềm vẫn chưa thực sự được phát huy, nhất là tính năng quản lý rủi ro để phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra hàng năm. Việc thực hiện Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 có đơn vị vẫn thực hiện còn chậm, không đảm bảo tiến độ đã được phê duyệt (có nguyên nhân khách quan là do tình hình dịch bệnh covid – 19 trong những tháng đầu năm 2022 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi diễn biến hết sức phức tạp, nhiều công chức là thành viên Đoàn thanh tra, đối tượng thanh bị nhiễm covid, nên ảnh hưởng đến việc thực hiện công tác thanh tra). Chất lượng kết luận thanh tra ở cấp sở, cấp huyện đã được nâng lên nhưng vẫn còn một số chưa đáp ứng yêu cầu

thực tiễn, nhất là thanh tra, kiểm tra chuyên ngành, phát hiện sai phạm nhiều nhưng ít kiến nghị xử lý hành chính. Công tác đôn đốc, xử lý sau thanh tra tuy có nhiều cố gắng nhưng tỷ lệ thu hồi về kinh tế trong kỳ còn thấp.

## **2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

UBND tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nói riêng và những vấn đề cử tri, người dân quan tâm, có bức xúc trên địa bàn tỉnh nói chung; đã quan tâm chỉ đạo nhiều biện pháp nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; chỉ đạo nhiều giải pháp khắc phục các tồn tại, hạn chế trong quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực đất đai, tài nguyên môi trường, đầu tư xây dựng... nhờ đó đã làm hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo, góp phần giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn. Các cấp, các ngành đã tăng cường công tác, đôn đốc, hướng dẫn chỉ đạo sát sao nhờ đó công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo có những chuyển biến tích cực. Chất lượng xác minh giải quyết khiếu nại, tố cáo tiếp tục được nâng lên; công tác dân vận trong giải quyết khiếu nại, tố cáo được quan tâm thực hiện có hiệu quả hơn, nhiều cơ quan, đơn vị đã triển khai mô hình dân vận khéo có hiệu quả, qua đó đã vận động được nhiều người dân tự nguyện rút khiếu nại, tố cáo nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi chính đáng, hợp pháp của công dân.

Tuy nhiên, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị người đứng đầu không thực hiện đầy đủ, nghiêm túc lịch tiếp công dân định kỳ đã công bố; công tác theo dõi sau tiếp công dân, xử lý đơn ở một số địa phương vẫn còn hạn chế, chưa kịp thời; vẫn còn tình trạng chậm thụ lý, xác minh vụ việc thuộc thẩm quyền dù công dân đã nhiều lần phát sinh đơn, dẫn đến công dân phát sinh đơn vượt cấp. Ngoài ra, vẫn còn một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện tốt việc giải trình, cung cấp hồ sơ tài liệu cho cơ quan xác minh vụ việc dẫn đến vụ việc chậm được giải quyết theo quy định, nhiều trường hợp cơ quan, đơn vị quá trình xác minh, tham mưu giải quyết khiếu nại thiếu chặt chẽ dẫn đến một số vụ việc khi công dân khiếu nại lần hai đến Chủ tịch UBND tỉnh phải hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu để giải quyết lại<sup>43</sup>. Việc xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu có khuyết điểm vi phạm trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo phần lớn chỉ dừng lại ở mức kiểm điểm, rút kinh nghiệm mà chưa thật sự phát huy tác dụng răn đe, thúc đẩy nâng cao tinh thần trách nhiệm.

## **3. Công tác PCTN, tiêu cực**

### **a) Đánh giá tình hình tham nhũng**

Công tác PCTN, TC, trên địa bàn tỉnh được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm chỉ đạo, lãnh đạo, triển khai quyết liệt các giải pháp phòng

<sup>43</sup> Điển hình như: Đức Phổ: vụ bà Huỳnh Thị Út, Bình Sơn: vụ Bùi Văn Thanh

ngừa, xử lý tham nhũng vì vậy trong kỳ tình hình tham nhũng không phát sinh những vấn đề nóng, phức tạp để gây bất ổn tình hình an ninh, chính trị.

**b) Đánh giá công tác phòng chống tham nhũng**

UBND tỉnh, các sở, ban ngành, địa phương đã quan tâm triển khai thực hiện đầy đủ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, kịp thời xác minh, điều tra xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật các vụ việc tham nhũng. Vai trò giám sát, phản biện xã hội của các cơ quan dân cử, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí và Nhân dân trong đấu tranh PCTN được tăng cường hơn trước, đã và đang phát huy được hiệu quả tích cực.

**c) Dự báo tình hình tham nhũng**

Việc triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ các chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, cùng với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh về thực hiện đồng bộ các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tăng cường chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính và nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, thúc đẩy công khai minh bạch, trách nhiệm giải trình và cải cách hành chính... sẽ có tác động tích cực đến hiệu quả công tác PCTN, tiêu cực. Dự báo tình hình phát sinh tham nhũng sẽ tiếp tục được hạn chế ở mức thấp nhất. Tuy nhiên, một số lĩnh vực đã và đang được coi là điểm nóng, dễ xảy ra tham nhũng, tiêu cực cần sớm có những giải pháp phòng ngừa, ngăn chặn đó là: quản lý, sử dụng đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài sản công, đầu tư xây dựng, giải quyết thủ tục hành chính... Để phòng ngừa, ngăn chặn, phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực cần thực hiện một số giải pháp như: xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức thi hành công vụ có đủ năng lực, phẩm chất đạo đức cách mạng, liêm chính; thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa tham nhũng; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra và tự kiểm tra trong nội bộ đơn vị...

### **PHẦN 3**

#### **NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TRỌNG TÂM 3 THÁNG CUỐI NĂM 2022**

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên và các nhiệm vụ kỳ trước chuyển sang, trong đó tập trung:

**1. Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về thanh tra; chỉ đạo toàn Ngành xây dựng Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2023 có trọng tâm, trọng điểm theo Định hướng của Thủ tướng Chính phủ và đáp ứng yêu cầu về công tác PCTN, tập trung vào các vấn đề dư luận xã hội quan tâm; đơn đốc thực hiện hoàn thành kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2022 đã phê duyệt; chủ động tiến hành thanh tra đột xuất khi phát hiện có dấu hiệu vi phạm; xử lý trùng lặp, chồng chéo trong hoạt động thanh tra, nhất là thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp; tổ chức thực hiện nhiệm vụ một cách linh**

hoạt, sáng tạo, vừa đúng pháp luật, vừa phù hợp với thực tế, bảo đảm thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống dịch Covid-19. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh tăng cường tương tác, hướng dẫn nghiệp vụ thanh tra cho Thanh tra các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban ngành; thực hiện nghiêm việc kiểm tra tính chính xác, hợp pháp các kết luận thanh tra của cấp huyện, cấp sở để thúc đẩy nâng cao chất lượng kết luận thanh tra; chỉ đạo tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra của Tổng Thanh tra Chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện các quy định pháp luật, chương trình, kế hoạch về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo<sup>44</sup>. Tập trung chỉ đạo giải quyết có chất lượng các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, đạt tỷ lệ trên 85% đối với các vụ việc mới phát sinh; triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 363/KH-TTCTP ngày 20/3/2019 của Thanh tra Chính phủ về kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài; rà soát, ban hành bổ sung, hoàn thiện thể chế công tác ngành thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.

3. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả chương trình, kế hoạch công tác PCTN, tiêu cực và kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy về công tác PCTN, tiêu cực; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong việc tuyên truyền, triển khai pháp luật về PCTN, tiêu cực. Tiếp tục thực hiện công tác về kiểm soát tài sản thu nhập theo quy định của pháp luật về PCTN, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP, Quyết định số 56-QĐ/TW. Triển khai tổ chức đồng bộ có tính khả thi đối với các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; nâng cao chất lượng hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát nhằm phát hiện xử lý, phát hiện vụ việc tham nhũng, thu hồi tài sản tham nhũng, tiêu cực; ngăn chặn tình trạng nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc, thủ tục hành chính; thực hiện công tác xác minh tài sản đảm bảo đúng tiến độ đề ra; xây dựng chương trình, kế hoạch PCTN, TC năm 2023. Chủ động thanh tra, kiểm tra đột xuất việc chấp hành các quy định của pháp luật về PCTN, tiêu cực nhằm kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực.

<sup>44</sup> Như: Chương trình số 52-CTr/TU ngày 16/9/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Kế hoạch số 270/KH-BCS ngày 16/10/2014 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; Chỉ thị số 41/CT-TU ngày 11/6/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, sử dụng đất lâm nghiệp và giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến đất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Chỉ thị số 19/CT-UBND ngày 06/12/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện trách nhiệm người đứng đầu trong tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 12/4/2018 thực hiện Chỉ thị số 26-CT/TU ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về việc nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; Kế hoạch số 80/KH-UBND ngày 24/5/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh về kiểm tra, rà soát, giải quyết khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài trên địa bàn tỉnh ...

4. Tập trung lãnh đạo, định hướng nâng cao năng lực, kỹ năng nghiệp vụ của công chức ngành Thanh tra tỉnh đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Chỉ đạo xây dựng cơ quan Thanh tra trong sạch, vững mạnh; đẩy mạnh xây dựng văn hóa thanh tra, đạo đức nghề nghiệp thanh tra; phê duyệt lại Đề án vị trí việc làm của Thanh tra tỉnh; chỉ đạo tổ chức tổng kết công tác năm 2022 của ngành Thanh tra tỉnh; sử dụng nhiều hình thức khen thưởng, nhất là khen thưởng đột xuất nhằm tạo động lực, ý thức, tinh thần trách nhiệm với công việc, góp phần xây dựng lực lượng ngành Thanh tra tỉnh vững mạnh. Chỉ đạo Thanh tra tỉnh, các huyện, thị xã, thành phố phối hợp tổ chức thực hiện nghiêm túc chủ trương tạm dừng thực hiện thí điểm các mô hình: (1) Hợp nhất cơ quan tham mưu giúp việc của cấp ủy với cơ quan chuyên môn thuộc chính quyền cùng cấp có chức năng, nhiệm vụ tương đồng; (2) Chủ nhiệm ủy ban kiểm tra cấp ủy đồng thời là Chánh thanh tra cấp tỉnh, cấp huyện.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Cục II, Thanh tra Chính phủ;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UB Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các cơ quan CTMGV Tỉnh ủy;
- Các sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP (TD), TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NCbdv779.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Đặng Văn Minh



## TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ III/2022

Biên số: 01/TT-

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m<sup>2</sup>)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ			Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm		Kiến nghị xử lý					Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số)				
	Tổng số	Phân loại				Tiền và tài sản quy thành	Đất (m <sup>2</sup> )	Thu hồi về	Xử lý khác	Hành chính	Chuyên cơ quan	Đổi tương	18				
		khai từ kỳ trước chuyển	Triển khai trong kỳ					Theo Kế hoạch	Đột xuất					Đất (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Triển (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )
Ms	1=2+3=	2	3	4	5	6	8=10+1	9=11+1	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Thanh tra tỉnh	4+5	5	1	4	2		0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Số, ban, ngành	4	0	4	3	1	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Huyện, TX, TP	25	12	13	19	6	13	303.03	57701	172.75	57701	130.28	0	3	15	1	2	0
<b>Tổng</b>	<b>35</b>	<b>17</b>	<b>18</b>	<b>26</b>	<b>9</b>	<b>15</b>	<b>303.03</b>	<b>57701</b>	<b>172.75</b>	<b>57701</b>	<b>130.28</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>15</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>0</b>

# TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN TIANH TRA HÀNH CHÍNH QUÝ III/2022

Biểu số: 02/Tr

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m<sup>2</sup>)

Đơn vị	Kết luận thanh tra phải thực hiện	Tiền độ thực hiện kết luận	Thu hồi về ngân sách nhà nước				Xử lý khác về kinh tế				Xử lý hành chính				Chuyên cơ quan điều tra				Hoàn thiện về cơ chế chính sách (số văn bản)	
			Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Số tiền đã thu tron g kỳ	Tổng số đất đã thu trong kỳ	Số tiền đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số đất đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số phải xử lý	Xử lý trong kỳ	Cả chức nhân	Cả nhân	Đã chuyển cơ quan điều tra	Khởi tố trong kỳ	Tổng số kiến nghị phải hoàn thiện	Số kiến nghị đã thực hiện xong		
M.S	1=3+	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
Thanh tra tỉnh	60	2	3	4	57	1853	346	55329	36211	34523	4815	52859	299	44	61	1	1		6	
Số, ban ngành	1	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Huyện, TX, TP	20	4	6	14	249,1	150	57701	0	1187,4	18,4	0	0	0	11	43	2	3	1	0	0
Tổng	81	7	9	72	2102	496	113030	36211	35710	4833	52859	299	55	104	3	4	1	1	6	0



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TẠI CHÍNH – NGÂN SÁCH QUÝ III/2022**

Biểu 04/TT

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m<sup>2</sup>)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ				Kiến nghị xử lý														
	Phân loại				Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Xử lý khác về kinh tế								Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)		
	Tổng số	Triển khai từ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch			Đội xuất	Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Thu hồi về NSNN	Đất (m <sup>2</sup> )	Xử lý khác về kinh tế	Đất (m <sup>2</sup> )	Hành chính	Chuyên cơ quan điều	Đổi tương			
M/s	1=2+3 =4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Thanh tra tỉnh	3	1	2	3				0	0										
Huyện, TX, TP	15	5	10	14	1	8	15	179,41	0	172,79	0	6,62	0	3	8	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>18</b>	<b>6</b>	<b>12</b>	<b>17</b>	<b>1</b>	<b>8</b>	<b>15</b>	<b>179,41</b>	<b>0</b>	<b>172,79</b>	<b>0</b>	<b>6,62</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>8</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI QUÝ III/2022

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m<sup>2</sup>)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ						Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế			Kiến nghị xử lý							
	Tổng số	Phân loại			Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m <sup>2</sup> )			Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)		
		Triển khai từ kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch					Đột xuất	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Triển (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổ chức	Cá nhân	Vụ		Đổi tương	
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18	
Thanh tra tỉnh	3	1	2	3				0	0										
Huyện, TX, TP	15	8	7	9	6	7	13	0	57701	0	57701	0	0	0	7	1	2	0	
<b>Tổng</b>	<b>18</b>	<b>9</b>	<b>9</b>	<b>12</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>13</b>	<b>0</b>	<b>57701</b>	<b>0</b>	<b>57701</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>7</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ III/2022

Đơn vị tính: Triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ					Số cuộc đã ban hành kết luận	Số tiền vi phạm										Số tiền kiến nghị thu hồi (tiền và tài sản quy thành tiền)					Số tiền kiến nghị xử lý khác					Quyết định xử phạt hành chính được ban hành					Xử phạt vi phạm hành chính					Chuyên cơ quan điều tra				
	Tổng số	Triển khai từ kỳ trước chủ yếu	Triển khai trong kỳ	Thưoug ng xuyên	Kế hoạch		Đợt xuất	Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra	Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra	Số tổ chức, cá nhân vi phạm	Tổng số tiền vi phạm (tiền và tài sản quy thành tiền)	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Về NSNN	Về tổ chức, đơn vị	Số tiền kiến nghị xử lý khác	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Đơn vị								
MIS	1-2+3+4+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17=18+21	16	17	18=19+20	19	20	21	22=23+24	23	24	25=26+27	26	27	28=29+30	29	30	31	32									
Hạn Lạm lức	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0									
Số Nội vụ	2		2		2		1	2				1	1		0			0				0			0																
Số Tai chính																																									
Số Tai nguyên và Môi trường	5		5		1	4	7	23				6	6	0				0				4	4			133	133			0											
Số Thông tin và Truyền thông	1		1		1		1	1				0		0				0				0								0											
Số Tư pháp																																									
Số Văn hóa, Thể thao và Du lịch	1		1		1		0	1			5	0	0	0	0			0				0			16		16	0													
Số Xây dựng	1		1		1		0	1				0	0	0	0			0				0			0		0														
Số Y tế	3		3		2	1						0			0			0				0			0		0														
Số Công Thương	3		3		3	0	1	4				1	1	0	0			0				1	1	0	10	10	0	0	0	0	0	0									
Số Giáo dục và Đào tạo	9		9		9		10	114				0		0				0				0			0		0														
Số Giao thông vận tải																																									
Số Kế hoạch và Đầu tư	4		2		4		3	17	32			16	16	5162	5162		396,8	396,78			4765			0		140	140		0												
Số Khoa Học và Công nghệ	1		1		2		2	13		4		3	2	0				0				4	2	1	112	29	2,25	0													



**Biểu số: 07/TT**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT QUA THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH QUÝ III/2022**

Đơn vị tính: Tiền (trệu đồng)

Đơn vị	Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (Tr.đ)						Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính						Đã khởi tố		Ghi chú
	Số tiền vi phạm đã thu hồi tiền và tài sản quy thành tiền			Số tiền vi phạm đã xử lý khác			Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu (Tr.đ)			Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác			Vụ	Đối tượng	
MS	Tổng số	Về ngân sách nhà nước	Về tổ chức, đơn vị	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	
Tổng	1=2+3 62	2	3	4=5+6 0	5	6	7=8+9 314,95	8	9	10=11+12 0	11	12	13	14	15
		62	0	0	0	0	314,95	314,95	0	0	0	0	0	0	0



**TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA, TIẾP CỘNG DÂN, KHIẾU NẠI, TÒ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG QUY III/2022**

Biểu số: 02/QLNN

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (Bộ, ngành, tỉnh, TP) về công tác thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN			Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC và PCTN						Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm				
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản bãi bỏ	Lớp	Người	Tổng số cuộc	Số cuộc đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Kiến nghị xử lý hành chính		Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra		Tổng số kết luận phải thực hiện	Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	13	14	15	16	17
UBND tỉnh	7																
Thanh tra tỉnh	0					1	1	1									
Sở, ngành	2	0	0	0	0	1	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Huyện, TX, TP	12	0	0	0	0	7	4	7	2	3	0	0	3	2	3	0	0
<b>Tổng</b>	<b>21</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>9</b>	<b>6</b>	<b>9</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THIAMI TRA HÀNH CHÍNH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Biểu số: 01/TTT

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m<sup>2</sup>)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ					Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý									
	Tổng số	Phân loại			Đã ban hành kết luận		Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m <sup>2</sup> )	Thu hồi vé		Xử lý khác vé		Hành chính		Chuyên cơ		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)	
		Triển khai từ kỳ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch					Đột xuất	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổ chức	Cá nhân	Vụ		Đổi tương
Ms	1=2+3 =4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+1 2	9=11+1 3	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Thanh tra tỉnh	12.0	9.0	3.0	7.0	5.0	7.0	26.0	4,874.2	0.0	2,185.4		2,688.8		13.0		1.0		1.0
Sở, ban, ngành	14.0	1.0	13.0	13.0	1.0	14.0	19.0	33.2	0.0	33.2	0.0	0.0	0.0	5.0	0.0	0.0	0.0	0.0
Huyện, TX, TP	51.0	13.0	38.0	39.0	12.0	32.0	63.0	2,170.1	58,467.0	858.7	57701	1,311.4	766.0	16.0	56.0	2.0	2.0	0.0
<b>Tổng</b>	<b>77.0</b>	<b>23.0</b>	<b>54.0</b>	<b>59.0</b>	<b>18.0</b>	<b>53.0</b>	<b>108.0</b>	<b>7,077.5</b>	<b>58,467.0</b>	<b>3,077.3</b>	<b>57,701.0</b>	<b>4,000.2</b>	<b>766.0</b>	<b>34.0</b>	<b>56.0</b>	<b>3.0</b>	<b>2.0</b>	<b>1.0</b>

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN THANH TRA HÀNH CHÍNH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Biên số: 02/TT

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng), đất (m<sup>2</sup>)

Đơn vị	Kết luận thanh tra phát hiện	Tiến độ thực hiện kết luận	Thu hồi về ngân sách nhà nước						Xử lý khác về kinh tế			Xử lý hành chính			Chuyển cơ quan điều tra		Hoàn thiện về cơ chế chính sách (số văn bản)			
			Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổng số đất đã thu trong kỳ	Số tiền xử lý khác	Số tiền đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số đất xử lý khác	Số đất đã xử lý khác trong kỳ	Tổng số phải xử lý	Xử lý trong kỳ	Đã chuyển cơ quan điều tra	Khởi tố trong kỳ					
M.S	1=3+	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22
Thanh tra tỉnh	60	2	2,419	912	82,293	63,174	34,550	4,842	121,501	68,941	44	61	1	1					8	2
Số, ban ngành	13	12	33,24	33,24	0	0	0	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Huyện, TX, TP	37	6	512,51	378,69	58467	0	1187,4	18,43	766	0	21	76	12	36	1	2	0	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>110</b>	<b>20</b>	<b>2964,37</b>	<b>1323,7</b>	<b>140760</b>	<b>63174</b>	<b>35737</b>	<b>4860,3</b>	<b>122267</b>	<b>68941</b>	<b>70</b>	<b>137</b>	<b>13</b>	<b>37</b>	<b>1</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>8</b>	<b>2</b>

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN 9 TIÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Biểu số: 03/TTT

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m<sup>2</sup>)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ				Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý											
	Phân loại				Thu hồi về NSNN	Đất (m <sup>2</sup> )	Xử lý khác về kinh tế	Đất (m <sup>2</sup> )	Hành chính	Chuyển cơ quan điều	Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)							
	Triển khai từ kỳ trước	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đội xuất								Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổ chức
Ms	1=2+3 =4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12 3	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Thanh tra tỉnh	6	5	1	4	2	2	2	2046,58	0	1231,1		815,48						1
Huyện, TX, TP	13	5	8	11	2	9	16	224,54	0	224,54	0	0	0	4	11	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>19</b>	<b>10</b>	<b>9</b>	<b>15</b>	<b>4</b>	<b>11</b>	<b>18</b>	<b>2271,12</b>	<b>0</b>	<b>1455,64</b>	<b>0</b>	<b>815,48</b>	<b>0</b>	<b>4</b>	<b>11</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1</b>

**TỜNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH – NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Biểu 04/TTT

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m<sup>2</sup>)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ				Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Tổng số	Phân loại					Tiền và tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Thu hồi về NSNN (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Xử lý khác về kinh tế (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Hành chính	Chuyển cơ quan điều	Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)		
		Triển khai từ trước chuyển sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch												Đột xuất	Tổ chức
Ms	1=2+3 =4+5	2	3	4	5	6	7	8=10+12 9=11 +13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Thanh tra tỉnh	6	4	2	4	2	3	20	2534.79	858.68	0	1676.11	0	13	0	0	0	0
Sở, ban ngành	4	1	3	4	0	3	3	33.24	33.24	0	0	0	1	0	0	0	0
Huyện, TX, TP	25	6	19	22	3	18	33	449.6	294.91	0	154.69	0	7	21	0	0	0
<b>Tổng</b>	<b>35</b>	<b>11</b>	<b>24</b>	<b>30</b>	<b>5</b>	<b>24</b>	<b>56</b>	<b>3017.63</b>	<b>1186.83</b>	<b>0</b>	<b>1830.8</b>	<b>0</b>	<b>21</b>	<b>21</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng); đất (m<sup>2</sup>)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra thực hiện trong kỳ				Đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra	Tổng vi phạm về kinh tế		Kiến nghị xử lý								
	Phân loại						Tiền và tài sản quy thành tiền	Đất (m <sup>2</sup> )	Thu hồi về NSNN		Xử lý khác về kinh tế		Hành chính		Chuyên cơ quan điều tra		Hoàn thiện cơ chế, chính sách (số văn bản)
	Tổng số	Triển khai từ kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ	Theo Kế hoạch	Đột xuất		Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tiền (Tr.đ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tương			
Ms	1=2+3=4+5	2	3	4	5	6	8=10+12	9=11+13	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Thanh tra tỉnh	6	5	1	3	3	2	0	0									
Sở, ngành	2		2	1	1	1	0	0									
Huyện, TX, TP	20	5	15	12	8	11	1180	58467	13.38	57701	1167	766	4	13	0	0	0
Tổng	28	10	18	16	12	14	1180	58467	13.38	57701	1167	766	4	13	0	0	0

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

Biểu số: 06/TT

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Số cuộc thanh tra, kiểm tra trong kỳ										Số tiền kiến nghị thu hồi (tiền và tài sản quy thanh tiền)										Số tiền kiến nghị xử lý khác										Xử phạt vi phạm hành chính										Chuyên cơ quan điều tra
	Phân loại					Số cuộc đã ban hành kết luận	Số tổ chức được thanh tra, kiểm tra	Số cá nhân được thanh tra, kiểm tra	Số tổ chức, cá nhân vi phạm		Tổng số tiền vi phạm (tiền và tài sản quy thanh tiền)		Số tiền kiến nghị thu hồi (tiền và tài sản quy thanh tiền)		Quyết định xử phạt hành chính được ban hành		Đang tiến		Đang hình thức khác																						
	Triển khai từ trước chu kỳ ăn sáng	Triển khai trong kỳ	Thư ký hoặc h	Kế hoạch xuất	Đợt xuất				Tổng số chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Về NSNN	Về tổ chức, đơn vị	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân																
MS	1=2+3-4+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12=13+14	13	14	15=16+17-18+21	16	17	18=19+20	19	20	21	22=23+24	23	24	25=26+27	26	27	28=29+30	29	30	31	32									
Ban Dân tộc	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0									
Số Nội vụ	6	2	4	6	6	1	5	3	3			5	5		14.3	4.47	9.83	14.3	8.05	6.25		0			0			0													
Số Tài chính	1	1	1			1						0			0			0				0			0			0													
Số Tài nguyên và Môi trường	13		13			5	8	6	34			7	7		372	372		0			372	7	7		328	328															
Số Thông tin và Truyền thông	9		9			5	4	5	5		8	11	3	8	0			0				3	3		4.5	4.5		0	0	0	0	0									
Số Tư pháp	6	1	5			6	6	11			42	1		1	0			0				0			0																
Số Văn hóa, Thể thao và Du lịch	3		3			3	1	6										0				1		1	16		16	0	0	0	0	0									
Số Xây dựng	2	0	2			2	0	1	2	0	0	2	2	0	337.1	337.1	0	337.1	337.08	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0								
Số Y tế	9		9			6	6	13		88	2		2	2	0			0				2		2	24.5		24.5	0													
Số Công Thương	6	0	6			6	0	11	0	0	0	3	3	0	0	0	0	0	0	0		3	3		50	50															
Số Giáo dục và Đào tạo	30	3	27			26	4	30	178	160		0			0			0				0			0			0	0	0	0	0	0								
Số Giao thông vận tải	950		950			950				740	455			455	0			0				455		455	1647		1647	0													
Số Kế hoạch và Đầu tư	5		5			5	4	17	32			16	16		5162	5162		396.8	396.78		4765	0			0			0													
Số Khoa học và Công nghệ	8	2	6			7	1	6	45	12		3	2	1	0			0				3	2	1	31.2	29	2.25	0													

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	3	1	2		2	1	3	2	1	112		17	1	16	1268		1268	1268	1268	1268			1	1		58	58	0		
Số NNPTNT	13		13	1	10	2	8	20	6	139	76	22	5	17	0		0		0	327,7	259	68,34	5	17		259	68,34	0		
Tổng số	1064	9	1055	951	89	24	1037	301	266	255	954	544	44	500	7153	5876	1278	2016	2009,9	6,25	5137	497	21	476	2487	729	1758	0	0	0



**Biểu số: 07/TT**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾT LUẬN, QUYẾT ĐỊNH XỬ PHẠT QUA THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đơn vị	Kết quả thực hiện xử lý vi phạm về kinh tế (Tr.đ)						Kết quả thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính						Đã khởi tố		Ghi chú					
	Số tiền vi phạm đã thu hồi tiền và tài sản quy thành tiền		Số tiền vi phạm đã xử lý khác		Số tiền xử phạt vi phạm hành chính đã thu (Tr.đ)		Số tổ chức, cá nhân đã thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức khác		Vụ	Đối tượng										
MS	1=2+3	Về ngân sách nhà nước	Về tổ chức, đơn vị	Tổng số	Tổ chức	Cá nhân	Tổng số	Tổ chức			Cá nhân	10=11+12	11	12	13	14	15			
Tổng	294.82	285.57	9.25	4=5+6	0.00	5	6	7=8+9	886.64	793.80	92.84	9	8	9	2.00	0.00	2.00	1.00	4.00	0.00

**TỔNG HỢP CÔNG TÁC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG THANH TRA 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Biểu số: 01/QLNN

Đơn vị tính: Người

Đơn vị	Số lượng công chức, viên chức, người lao động trong kỳ					Số lượng biên động		Số người được chuyển đổi vị trí công tác	Đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ											Vi phạm và kết quả xử lý						
	Tổng số	Trong đó				Tang	Giảm		Tổng số	Trong đó											Tổng số cá nhân vi phạm	Đã xử lý	Đang và chưa xử lý	Hình		
		Số TTV cấp và tương đương	Số TTV chính và tương đương	Số TTV và tương đương	Khác					Thanh tra viên	Thanh tra viên chính	Thanh tra viên cao cấp	Tiếp công dân, KN, TC	Khác	Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự	Hành chính	Hình sự						
MS	1=2+...+5	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
Thanh tra tỉnh	40.00		16.00	20.00	4.00		1.00		32.00	27.00	1.00	0.00	7.00	7.00	3.00			21.00	20.00							
Sở ban ngành	94	0	26	61	7	0	0	9	113	9	6	4	12	5	0	0	25	0	70	0	0	0	0	0	0	0
Huyện, TX, TP	82	0	6	54	22	0	0	5	35	13	8	3	7	5	0	0	7	0	13	5	0	0	0	0	0	0
Tổng	216	0	48	135	33	0	1	14	180	49	15	7	26	17	3	0	32	0	104	25	0	0	0	0	0	0

TỔNG HỢP CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ THANH TRA, TIẾP CÔNG DÂN, KHIẾU NẠI, TỜ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG  
9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Đơn vị	Ban hành văn bản quản lý, chỉ đạo (BỘ, ngành, tỉnh, TP) và công tác thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN			Tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC, PCTN		Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, KN, TC và PCTN										Kết quả thực hiện kết luận thanh tra, kiểm tra trách nhiệm			
	Số văn bản ban hành mới	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung	Số văn bản bãi bỏ	Lớp	Người	Tổng số cuộc	Số cuộc đã ban hành kết luận	Số đơn vị được thanh tra, kiểm tra	Kiến nghị xử lý hành chính		Kiến nghị chuyển cơ quan điều tra		Tổng số kết luận phải thực hiện	Đã xử lý hành chính		Đã khởi tố			
MS	1	2	3	4	5	6	7	8	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng	13	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đối tượng		
UBND tỉnh	26																		
Thanh tra tỉnh	8					1	1	3											
Số, ngành	45	0	1	3	238	6	5	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Huyện, TX, TP	71	0	0	1	80	19	10	19	3	12	0	0	0	3	7	0	0	0	
Tổng	150	0	1	4	318	26	16	26	3	12	0	0	11	3	7	0	0	0	

**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÂN THƯỜNG XUYÊN, ĐỊNH KỲ VÀ ĐỢT XUẤT QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Biểu số: 01/TCD

KỶ BẢO CÁO	Tổng số lượt tiếp	Tổng số người được tiếp	Tổng số vụ việc tiếp	Tiếp thường xuyên										Tiếp định kỳ và đợt xuất của Thủ trưởng																
				Số vụ việc			Trong đó đoàn đồng người			Thủ trưởng tiếp				Ủy quyền tiếp			Số người tiếp			Trong đó đoàn đồng người										
				Số người tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người tiếp	Số vụ việc	Số đoàn được tiếp	Số người tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số kỳ tiếp	Số lượt tiếp	Số người tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần	Số đoàn được tiếp	Số người tiếp	Tiếp lần đầu	Tiếp nhiều lần			
09 tháng	3251	3463	3109	2493	2576	2261	137	9	51	6	3	610	697	804	641	11	2	13	1	1	46	61	83	49	10	0	0	0	0	0
Quý III	971	1.015	958	738	772	696	37	3	16	3	0	181	219	212	204	5	0	0	0	0	12	14	31	14	2	0	0	0	0	0



KỶ BẢO CAO	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ			Số đơn đã xử lý	Đủ điều kiện xử lý		Phân loại đơn theo nội dung			Phân loại đơn theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý đơn						Số văn bản phúc đáp nhận được				
	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác		Số đơn	Số vụ việc	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Đã giải quyết	Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Tổng số	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phản ánh	Tổng số	Hướng dẫn		Chuyển đơn	Đơn độc giải		
9 tháng	5845	2	240	0	303	5240	60	5827	4730	4219	436	178	4116	3200	77	956	497	2943	167	74	2702	1787	324	1375	88	116
Quý III	2211	1	78	0	109	1991	32	2192	1737	1473	184	68	1485	1055	19	471	192	1061	65	25	971	676	130	504	42	40
	1=2+3+...+7	2	3	4	5	6	7	8	9=11+ 12+13 =14+1 5+16+ 17=18 +22	10	11	12	13	14	15	16	17	18=19 +20+2 1	19	20	21	22=23 +24+2 5	23	24	25	26







**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI**  
**TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN KIẾN NGHỊ, PHẢN ÁNH QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Biểu số: 04/XLĐ

KỶ BAO CÁO	Tổng số đơn	Đơn ký trước chuyển sang			Đơn tiếp nhận trong kỳ			Đã xử lý trong kỳ			Đủ điều kiện xử lý			Phân loại vụ việc theo nội dung				Phân loại vụ việc theo tình trạng giải quyết			Kết quả xử lý				Số văn bản phúc đáp nhận được do chuyển đơn
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn một người đứng tên	Đơn khác	Tổng số	Đơn ký trước chuyển sang	Đơn tiếp nhận trong kỳ	Số đơn	Số vụ việc	Chấn chỉnh sách	Đặt đại	Tư pháp	Khác	Đã được giải quyết	Đang giải quyết	Chưa giải quyết	Vụ việc thuộc thẩm quyền	Vụ việc không thuộc thẩm quyền	Phản ánh được đáp nhận			
9 tháng	4846	0	203	0	240	4346	57	4833	203	4630	4079	3875	94	2531	44	1206	2772	796	307	2638	1237	1176	61	115	
Quý III	1777	0	73	0	88	1587	29	1767	66	1701	1408	1381	24	951	17	389	932	357	92	973	408	365	43	48	
	$1=2+3+4+5+6+7$	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	$12=13+14+15+16=17+18+19=20+21$	13	14	15	16	17	18	19	20	$21=22+23$	22	23	24	

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI THUỘC THẨM QUYỀN QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022

Biểu số: 01/KQGQ

Kỳ báo cáo	Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền			Tổng số vụ việc khiếu nại	Kết quả giải quyết													Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)							
	Tổng số đơn	Đơn lý luận chính trị	Đơn khiếu nại		Đã giải quyết		Kiến nghị thu hồi cho NM			Trả lại cho tổ chức, cá nhân				Kiến nghị xử lý hình chính			Chuyển cơ quan đầu tra			Giải quyết lần đầu		Giải quyết lần 2		Chấp hành thời hạn giải quyết	Không đúng quy định
					Số vụ việc giải quyết bằng QĐHC	Số vụ việc đơn khiếu nại được chấp thuận	Thành T	Đạt (m2)	Tổ chức	Cá nhân	Số tổ chức được trả lại quyền lợi	Số cá nhân được trả lại quyền lợi	Tổng số người bị kiến nghị xử lý	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Số vụ người	Tổng số quan đầu tra	Trong đó số cán bộ, công chức, viên chức	Khẩu nại đang	Khẩu nại xử	Khiếu nại đang một phần	Công nhận QĐ GQ lần đầu	Hủy, sửa QĐ GQ lần đầu	Đang quy định		
1=2+3	2	3	4	5=20+21+22+23+24	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26
9 tháng	211	17	194	176	145	19	0	0	0	11	0	0	1	0	0	0	0	0	4	21	22	61	2	89	40
Quý III	75	30	45	75	39	9	0	0	0	11	0	0	1	0	0	0	0	0	4	21	4	10	0	25	7



**UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT TỜ CÁO THUỘC THẨM QUYỀN QUÝ III, 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2022**

Biểu số: 03/KQGQ

KỶ BÁO CÁO	Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền		Tổng số vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền	Trong vụ việc tố cáo	Kết quả giải quyết																	Phân tích kết quả giải quyết (vụ việc)					Chấp hành thời hạn giải quyết							
	Đơn	Kỳ trước chuyển sang			Tiếp nhận trong kỳ	Đã giải quyết										Kiến nghị thu hồi cho NN		Trả lại cho tổ chức, cá nhân					Số tờ nhà chưa được trả lại	Số nhà đang xử lý	Kiến nghị xử lý	Chuyển cơ quan điều tra	Trong số cáo giác đúng	Tờ cáo giác sai	Trong số cáo giác đúng có tiếp xúc	Tờ cáo giác sai có tiếp xúc	Trong số cáo giác đúng có đúng, công chức, viên chức	Tờ cáo giác sai có đúng, công chức, viên chức	Trong số cáo giác đúng không đúng quy định	Trong số cáo giác sai không đúng quy định
						Tổng số	Số vụ việc án đầu	Số vụ việc tố cáo tiếp	Số vụ việc rút toàn bộ đơn tố cáo	Số vụ việc đình chỉ không do trả tờ cáo	Tiền (trđ)	Đất (m <sup>2</sup> )	Tổ chức	Cá nhân	Số tổ chức	Số cá nhân	Số vụ việc	Số vụ việc	Số vụ việc	Số vụ việc	Số vụ việc	Số vụ việc												
1-2+3	2	3	4	5	6-7+8+ 9+10-2 4+26+2 8-30+3 1	7	8-26+27 +29	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31				
9 tháng	96	10	86	86	3	68	58	2	8	0	0	0	0	0	0	0	0	2	3	3	0	0	1	1	0	58	2	6	0	52	16			
Quý III	42	8	34	41	1	30	25	1	4	0	0	0	0	0	0	0	1	5	5	0	0	1	1	0	23	1	4	0	25	5				



Biểu số:  
01/PCTN

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG**

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/9/2022

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU	
			Quý III	9 tháng
	<b>CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT</b>			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	9	104
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	-	-
3	Số văn bản được bãi bỏ để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	-	-
	<b>TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN</b>			
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	1	17
5	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	90	950
6	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu		175
	<b>PHÒNG NGŨA THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>			
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động</i>			
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	3	18
8	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động	CQ, TC, ĐV	-	3
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>			
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	-	8
10	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ	Văn bản	-	5
11	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc	8	20
12	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Vụ	5	12
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	-	

14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hành chính	Người	-	
15	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	-	
16	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-	402,51
17	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	-	402,51
<b>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn</b>				
18	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	3	4
19	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	-	-
20	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	-	-
21	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-	-
22	Số người bị xử lý do có vi phạm vì xung đột lợi ích	Người	-	-
23	Số người bị xử lý do có vi phạm về việc kinh doanh trong thời hạn không được kinh doanh sau khi thôi giữ chức vụ	Người	-	-
<b>Chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn</b>				
24	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	18	168
<b>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</b>				
25	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	2,049	2,049
26	Số thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	937	937
27	Số thủ tục hành chính yêu cầu người dân, doanh nghiệp bổ sung hồ sơ từ 02 lần trở lên	Lượt thủ tục	13	93
28	Số cuộc kiểm tra, thanh tra việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Cuộc	-	
29	Số vụ phát hiện vi phạm trong việc thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt	Vụ	-	
30	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (1)	Triệu đồng	-	
31	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán (2)	%	-	
<b>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn</b>				

32	Số người đã thực hiện kê khai tài sản, thu nhập trong kỳ	Người	5	3,645
33	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	-	
34	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện các quy định về kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập	CQ, TC, ĐV	-	
35	Số người bị kỷ luật do vi phạm quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	-	
35.1	Số người bị kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	-	
35.2	Số người bị kỷ luật do có vi phạm khác về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	-	
<b>PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>				
36	Tổng số vụ việc tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Vụ	2	2
37	Tổng số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện trong kỳ báo cáo	Người	7	7
<i>Qua công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>				
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	-	
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người		
40	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Vụ	-	
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra	Người	-	
42	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Vụ	-	
	<i>- Trong đó số vụ tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	vụ	-	
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan có chức năng phòng, chống tham nhũng	Người	-	
	<i>- Trong đó số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng trong cơ quan thanh tra</i>	người	-	
<i>Qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán</i>				
44	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư và xử lý đề nghị của cơ quan dân cư, đại biểu dân cư	Vụ		



45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	-	
46	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra	Vụ	2	2
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động thanh tra	Người	7	7
48	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Vụ	-	
49	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động kiểm toán	Người	-	
	<b><i>Qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng</i></b>			
50	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ việc	-	
51	Số vụ việc có phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng đã được xem xét	Vụ việc	-	
52	Số vụ tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	Vụ	-	
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện thông qua xem xét nội dung phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng	người	-	
	<b><i>Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo</i></b>			
54	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	-	
55	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	-	
	<b><i>Qua các hoạt động khác (ngoài những hoạt động nêu trên, nếu có)</i></b>			
56	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua các hoạt động khác	Vụ	-	
57	Số đối tượng có hành vi tham nhũng phát hiện qua các hoạt động khác	Người	-	
	<b><i>Qua điều tra tội phạm</i></b>			
58	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	-	
59	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	-	
	<b><i>Bảo vệ, khen thưởng người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i></b>			
60	Số người tố cáo hành vi tham nhũng được được bảo vệ theo quy định của pháp luật về tố cáo	Người	-	
61	Số người tố cáo hành vi tham nhũng bị trả thù	Người	-	
62	Số người đã bị xử lý do có hành vi trả thù người tố cáo	Người	-	

63	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng	Người	-	
<b>XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ KHI ĐỂ XẢY RA THAM NHŨNG</b>				
64	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-	
65	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-	
66	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	-	
66.1	- <i>Khiển trách</i>	Người	-	
66.2	- <i>Cảnh cáo</i>	Người	-	
66.3	- <i>Cách chức</i>	Người	-	
<b>XỬ LÝ THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ</b>				
67	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	2	2
68	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	7	7
68.1	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng</i>	Người	5	5
68.2	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng</i>	Người	-	
68.3	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng</i>	Người	1	1
68.4	- <i>Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng</i>	Người	1	1
69	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	-	
70	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	-	
71	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	-	
72	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	-	
<b>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</b>				
73	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-	
74	Đất đai	m <sup>2</sup>		

	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>			
75	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-	
75.1	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp hành chính	Triệu	-	
75.2	- Kết quả thu hồi tiền bằng biện pháp tư pháp	Triệu	-	
76	Đất đai	m <sup>2</sup>	-	
76.1	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp hành chính	m <sup>2</sup>	-	
76.2	- Kết quả thu hồi đất bằng biện pháp tư pháp	m <sup>2</sup>	-	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		-	
77	Bảng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-	
78	Đất đai	m <sup>2</sup>	-	
	<b>PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TRONG DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC KHU VỰC NGOÀI NHÀ NƯỚC</b>			
79	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) thuộc phạm vi quản lý	Tổ chức	6	6
80	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) được thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	Tổ chức	-	
81	Số công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội (quy định tại Khoản 1 Điều 80 Luật PCTN) bị xử lý do có vi phạm pháp luật về PCTN	Tổ chức	-	
82	Số vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Vụ	-	
83	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý được phát hiện	Người	-	
84	Số đối tượng có hành vi tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý đã bị xử lý hình sự	Người	-	
85	Thiệt hại gây ra bởi các vụ tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-	
86	Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng trong khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	-	

Biểu số:  
02/PCTN

## DANH SÁCH CÁC VỤ THIAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ

Số liệu tính từ ngày 15/12/2021 đến ngày 15/9/2022

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xây ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc	Ghi chú
1	Tham ô tài sản	UBND xã Hành Dũng		Danh sách chi trả chế độ điều dưỡng trong 3 năm 2018, 2019, 2020 cho 39 đối tượng đang hưởng chế độ chính sách Người có công do ông Lê Văn Minh –cán bộ chi trả xã Hành Dũng ký tên nhiều đối tượng để thực hiện quyết toán với Phòng Lao động –TB và XH nhưng không tiến hành chi trả cho đối tượng người có công tại thời điểm được hưởng, mãi đến khi đối tượng liên hệ nhiều lần và khi Đoàn Thanh tra tiến hành làm việc tại xã Hành Dũng vào các ngày 07/4/2021, 15/4/2021 đến ngày 26/4/2021 thì ông Lê Văn Minh mới tiến hành chi trả cho đối tượng. Hành vi của ông Lê Văn Minh có dấu hiệu vi phạm pháp luật hình sự. Đoàn Thanh tra đã có văn bản số 34/ĐTTr ngày 09/6/2021 chuyển hồ sơ cho Công an huyện Nghĩa Hành tiến hành kiểm tra, xác minh, điều tra và kết luận vụ việc theo quy định của pháp luật	
2	Lừa đảo chiếm đoạt tài sản	Phòng Lao động, Thương binh và xã hội, một số UBND xã, phường thuộc thành phố Quảng Ngãi		Có dấu hiệu giả mạo hồ sơ chiếm đoạt tiền chi trả chính sách người có công	

**KẾT QUẢ PHÁT HIỆN, KHẮC PHỤC CÁC VĂN BẢN CÒN SƠ HỒ, DỄ BỊ  
LỢI DỤNG ĐỂ THAM NHŨNG<sup>(\*)</sup>**

TT	Tên, số, ngày, tháng, năm	Cơ quan ban hành văn bản	Nội dung sơ hồ, dễ bị lợi dụng để tham nhũng	Kết quả khắc phục			Ghi chú
				Đã được khắc phục theo thẩm quyền	Chưa khắc phục xong	Nguyên nhân của việc chưa khắc phục xong	
MS	1	2	3	4	5	6	7
1							
2							
...							
Tổng số:							